TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **63**/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2020/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà **Mai Thanh Ph**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Diệp Bảo A**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2012. Do quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên bà Ph và ông A yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, bà Ph và ông A đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Mai Thanh Ph và ông

Diệp Bảo A có một người con chung tên Diệp Quỳnh T (nữ), sinh ngày 05/3/20XX. Sau khi ly hôn bà Ph và ông A đều thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Diệp Quỳnh T (nữ), sinh ngày 05/3/20XX cho bà Mai Thanh Ph được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A đều thống nhất thỏa thuận, ông A cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A đều thống nhất thỏa thuận:

Giao cháu Diệp Quỳnh T (nữ), sinh ngày 05/3/20XX cho bà Mai Thanh Ph được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A đều thống nhất thỏa thuận, ông A cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ông Diệp Bảo A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thanh Ph và ông Diệp Bảo A mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Phương và ông A đã nộp theo các biên lai thu số 0001821 và 0001822 cùng ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Ph và ông A đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan